

3.2. Chị Bạch Thu Th, sinh năm 1988. Có mặt.

3.3. Anh Bạch Quốc Th, sinh năm 1990. Có mặt.

Cùng trú tại: Số 17, PĐH, phường YK, quận HĐ, thành phố Hà Nội.

4. Người kháng cáo: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án: Bà Trần Thị H, chị Bạch Thu Th, anh Bạch Quốc Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội (đơn đến ngày 24/4/2018) và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, người khởi kiện - cụ Phạm Thị H và người đại diện theo ủy quyền - ông Bạch Đăng Tr trình bày:

Đầu năm 1952 cụ Phạm Thị H xin được chính quyền tạm chiếm thị xã HĐ một diện tích đất mục đích làm nhà ở. Đất nằm phía trong thửa đất của ông PM nên không có lối đi lại. Ông PM đã nhượng lại cho cụ H một gian nhà tương như làm lối đi ra đường với số tiền 150 đồng. Tổng diện tích cụ H được chính quyền cấp và mua lại gian nhà của ông PM để làm lối đi là 87m².

Đầu năm 1953 cụ H chung sống với cụ Bạch Đăng Đ (không có đăng ký kết hôn) và sinh được 04 người con là các ông/bà: Bạch Đăng Ph (Sinh năm 1953, chết năm 2009), Bạch Đăng Tr (Sinh năm 1958), Bạch Thị C (Sinh năm 1961), Bạch Đăng N (Sinh năm 1964, chết năm 1979, chưa có vợ con). Cụ Đ chết năm 1982 và cụ H không kết hôn với ai khác.

Ngày 10/5/1968 cụ H được Ủy ban hành chính thị xã HĐ cấp Giấy phép sử dụng đất số 243 mang tên cá nhân “Phạm Thị H” với diện tích 87m² tại địa chỉ số 60 PĐP (Nay là số 17 PĐP) sử dụng vào việc làm nhà để gia đình ở.

Tháng 11 năm 1985 cụ kê khai đăng ký quyền sử dụng đất tại Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Sơn Bình (cũ). Do biến động, diện tích tăng lên 96m² tại tờ bản đồ số 6, thửa số 221.

Từ năm 1968 đến năm 2004 cụ đã tiến hành cải tạo, sửa chữa nhà ở nhiều lần cũng như do biến động tự nhiên nên diện tích đất sử dụng tăng lên là 101m², 14m² tăng thêm cụ H đã nộp tiền sử dụng đất cho ngân sách Nhà nước.

Cuối năm 1980 con trai thứ của hai cụ là ông Bạch Đăng Tr lấy vợ là bà Trần Thị H và sinh được 02 con là Bạch Lan H và Bạch Đăng Tr, sau này đã ra ở riêng. Năm 1987, ông Bạch Đăng Ph là con trai cả của cụ H lấy vợ là bà Trần Thị H, sinh được 02 con là Bạch Thu Th và Bạch Quốc Th. Con gái hai cụ là bà Bạch Thị C xây dựng gia đình năm 1987, sau đó không sinh sống tại nhà đất trên.

Năm 2004 theo chủ trương chung của UBND thị xã HĐ là cấp đổi từ “Giấy phép sử dụng đất” sang “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”, cụ H đã làm đầy đủ thủ tục giấy tờ đến các cơ quan có thẩm quyền của phường, thị xã HĐ để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 101m² tại địa chỉ số 17 PĐP, phường YK, thị xã HĐ, tỉnh Hà Tây (Nay là quận HĐ, thành phố Hà

Nội). Ngày 14/4/2005, cụ H được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng lại mang tên “Hộ Phạm Thị H”.

Cuối năm 2011, cụ H phát hiện ra sai sót trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên làm đơn xin đính chính từ “Hộ Phạm Thị H” thành “cụ Phạm Thị H”. Bà H, chị Th và anh Th đã ký xác nhận mảnh đất này là tài sản riêng của cá nhân cụ H.

Ngày 11/01/2012, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận HĐ đính chính chuyển từ hộ sang cá nhân cụ Phạm Thị H vào trang 4 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 08/11/2012, bà H khởi kiện vụ án hành chính kiện Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất về việc đính chính sai quy định, đã được Tòa án nhân dân quận HĐ thụ lý vụ án.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 05/2014/HCST ngày 08/12/2014, Tòa án nhân dân quận HĐ đã quyết định: “Tuyên bố hành vi của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận HĐ, thành phố Hà Nội đính chính Giấy chứng nhận đăng ký quyền sử dụng đất số AB 500792, thực hiện vào ngày 11/01/2012, là trái pháp luật. Không xem xét, quyết định đối với các yêu cầu khởi kiện khác của người khởi kiện”.

Ngày 22/3/2016, cụ H nộp lại hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - chi nhánh HĐ yêu cầu đính chính từ “Hộ Phạm Thị H” thành “Cụ Phạm Thị H”. Mặc dù về nguồn gốc phòng Tài nguyên và Môi trường quận HĐ xác định việc cụ H yêu cầu đính chính là đúng nhưng bà H có đơn yêu cầu dừng việc đính chính gửi các cơ quan chức năng, đề nghị dừng mọi thủ tục, giao dịch về nhà và đất ở liên quan đến thửa đất số 399, tờ bản đồ số 7, diện tích 101m² tại số nhà 17, phố PĐH, phường YK, quận HĐ, Hà Nội do đó yêu cầu của cụ H chưa được giải quyết.

Ngày 05/8/2017, cụ H tiếp tục đến Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh quận HĐ nộp hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đồng thời đính chính chữ “Hộ” sang “Bà” nhưng ngày 14/8/2017, bà nhận được Thông báo số 980/TB-CNQHĐO của Văn phòng đăng ký đất đai quận HĐ với nội dung: Thửa đất trên đã xảy ra tranh chấp giữa các thành viên là người thân ruột thịt trong gia đình nhiều năm qua, gần đây nhất là ngày 20/01/2017 bà Trần Thị H tiếp tục có đơn đề nghị dừng mọi thủ tục, giao dịch về nhà đất liên quan đến thửa đất... và đề nghị cụ gửi đơn đến UBND phường để hòa giải, nếu không thành thì gửi đơn đến Tòa án nhân dân để được giải quyết.

Ngày 24/4/2018, cụ Phạm Thị H đã khởi kiện vụ án hành chính, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 500792 cấp cho “Hộ Phạm Thị H” tại địa chỉ số 17 PĐH, phường YK, quận HĐ, thành phố Hà Nội để cấp lại cho cá nhân cụ theo đúng quy định của pháp luật.

Tại văn bản nêu ý kiến trình bày, đại diện UBND quận HĐ trình bày quan điểm:

* Về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 399, tờ bản đồ số 07, diện tích 101m² ở số 17 PĐP, phường YK, thị xã HĐ, tỉnh Hà Tây (nay là quận HĐ, thành phố Hà Nội):

Ngày 10/5/1968, Ủy ban hành chính thị xã HĐ cấp Giấy phép sử dụng thửa đất số 243 về việc cho phép cụ Phạm Thị H được sử dụng thửa đất số 8, bình đồ giải thửa số 12, diện tích 87m², loại đất: Đất ở, vị trí thửa đất: phố PĐP (Nay là thửa đất số 399, tờ bản đồ số 07, diện tích 101,0m² ở số 17 PĐH, phường YK, quận HĐ, thành phố Hà Nội) sử dụng vào việc: Làm nhà để gia đình ở.

Ngày 26/3/2004, cụ Phạm Thị H có đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 399, tờ bản đồ số 07, diện tích 101,0m² ở số 17 PĐH, phường YK, quận HĐ, thành phố Hà Nội.

Ngày 26/3/2004, UBND phường YK có Biên bản kiểm tra hiện trạng sử dụng đất đã xác định 101,0m² đất của cụ H.

Ngày 05/5/2004, UBND phường YK tổ chức họp Hội đồng xét duyệt xử lý các hộ vi phạm sử dụng đất theo Quyết định số 1966/QĐ-UB của UBND tỉnh Hà Tây, trong đó tại STT 10 có trường hợp của cụ Phạm Thị H ở số 17 PĐP, diện tích sử dụng là 101m², diện tích sử dụng hợp pháp là 87m², diện tích sử dụng chưa hợp pháp là 14m², đề nghị cho xử lý theo Quyết định số 1966/QĐ-UB của UBND tỉnh Hà Tây với 09m² ở thời điểm 1980-1993 và 05m² đất ở thời điểm 1993-2000 (thuộc vị trí 1, đường loại 2).

Ngày 10/5/2004, UBND phường YK có Phiếu phân loại hồ sơ số 10/PL-HS đối với chủ sử dụng đất: Phạm Thị H ở số 17 PĐH, phường YK, quận HĐ, thành phố Hà Nội kết luận: Toàn bộ diện tích đất 101,0m² đã sử dụng ổn định, không có tranh chấp, không vi phạm quy hoạch.

Trong quá trình thực hiện quy trình xét duyệt hồ sơ đăng ký nhà đất để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho nhân dân, trong đó có trường hợp của cụ Phạm Thị H, UBND phường YK đã có thông báo về việc công khai hồ sơ đăng ký đất đai, kết thúc việc công khai không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì (thông báo ngày 31/5/2004) và Biên bản kết thúc công khai ngày 16/6/2004.

Ngày 11/10/2004, UBND phường YK có Tờ trình số 29/TT-UB về việc đề nghị xét duyệt hồ sơ xử lý đất theo Quyết định số 1966/2001/QĐ-UB của UBND tỉnh Hà Tây cho các hộ có đủ điều kiện.

Ngày 15/4/2005, UBND thị xã HĐ ban hành Quyết định số 571/QĐ-UB về việc xử lý hợp thức 521.58m² cho 27 hộ trên địa bàn phường YK - thị xã HĐ, trong đó có cụ Phạm Thị H, số bản đồ 07, số thửa 399, diện tích 101m², địa chỉ: Số 17 PĐP, phường YK với số tiền phải nộp là 7.211.000đ (*Bảy triệu hai trăm mười một nghìn đồng*).

Cùng ngày 15/4/2005, UBND thị xã HĐ ban hành Quyết định số 572/QĐ-UB về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 27 hộ trên địa bàn phường YK - thị xã HĐ, trong đó có hộ cụ Phạm Thị H.

Tuy nhiên, khi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 500792 ngày 14/4/2005, số vào sổ H-00111 UBND thị xã HĐ cấp với thửa đất số 399, tờ bản đồ số 07, diện tích 101,0m² ở số 17 PĐP, phường YK, thị xã HĐ, tỉnh Hà Tây (nay là quận HĐ, thành phố Hà Nội) lại ghi tên chủ sử dụng đất là “Hộ: Phạm Thị H”.

UBND quận HĐ xác định: Về trình tự thủ tục xử lý hợp thức bổ sung diện tích đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 399, tờ bản đồ số 07, diện tích 101,0m² ở số 17 PĐP, phường YK, thị xã HĐ, tỉnh Hà Tây là đúng quy định của pháp luật, nhưng việc ghi tên chủ sử dụng đất là “Hộ: Phạm Thị H” trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 500792 ngày 14/4/2005 là chưa phù hợp với nguồn gốc sử dụng đất.

* Về việc đính chính nội dung tên người sử dụng đất ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 500792:

Sau khi kiểm tra lại hồ sơ và đơn xin đính chính tên chủ sử dụng đất đã được UBND phường YK xác nhận ngày 04/01/2012, ngày 11/01/2012, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận HĐ đã chỉnh lý trên trang 4 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ “Hộ: Phạm Thị H” thành “Cụ Phạm Thị H”.

Ngày 08/12/2014 Tòa án nhân dân quận HĐ ban hành Bản án số 05/2013/HCST xét xử sơ thẩm giữa bên khởi kiện là bà Trần Thị H và bên bị kiện là Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận HĐ. Quyết định của bản án xác định: *“Tuyên bố hành vi hành chính của Văn Phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận HĐ, thành phố Hà Nội đính chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB500792, thực hiện vào ngày 11/01/2012 là trái pháp luật”*

Căn cứ Bản án trên, ngày 11/09/2014, UBND quận HĐ đã có Thông báo số 1084/TB-TN-MT hủy nội dung đính chính tên người sử dụng đất do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận HĐ thực hiện ngày 11/01/2012. Việc hủy nội dung đính chính theo bản án sơ thẩm tại trang 4 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là thực hiện đúng quy định. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản tự khai và các Biên bản làm việc tại Tòa án, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện theo ủy quyền của họ là bà Vũ Lê Thu Trang trình bày:

Thống nhất về quan hệ hôn nhân và con chung giữa cụ Phạm Thị H và cụ Bạch Đăng Đ như cụ H trình bày. Khoảng năm 1954 - 1955 cụ Đ được Ủy ban hành chính thị xã HĐ cấp phép sử dụng thửa đất tại số 17 PĐP. Nguồn gốc đất không phải nguyên thủy của cụ H mà thuộc Nhà nước trực tiếp quản lý. Giấy phép sử dụng có ghi:

- Mục đích sử dụng đất: Làm nhà để gia đình ở;
- Mỗi khi thôi sử dụng đất, cụ Phạm Thị H phải giao trả lại cho cơ quan quản lý nhà đất thị xã HĐ, không được tự do chuyển nhượng hoặc đổi chác cho người khác.

- Trong thời hạn 03 tháng không sử dụng đúng mục đích sẽ bị thu hồi đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 15/5/1968, Ủy ban hành chính thị xã HĐ cấp giấy phép số 243 cho phép cụ H sử dụng thửa đất 87m² tại 17 PĐP. Giấy phép ghi rõ mục đích sử dụng thửa đất vào việc “Làm nhà để gia đình ở”. Như vậy, trước và tại thời điểm cấp phép, thửa đất này luôn được sử dụng vào mục đích để ở của chung đại gia đình cụ H và cụ Đ cùng các con đẻ là ông Ph, ông Tr, bà C và ông N. Khoảng từ năm 1988 về sau này tại số 17 PĐP có cụ H, gia đình vợ con ông Ph sinh sống. Quá trình sử dụng đất trải qua các thời kỳ, trong hồ sơ địa chính luôn thể hiện được mục đích “Sử dụng chung” của các cá nhân cùng sinh sống tại địa chỉ trên.

Quan điểm của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không đồng ý với yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB-500792 do UBND thị xã HĐ (cũ) cấp ngày 14/4/2005.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 147/2019/HC-ST ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 3, Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 116, Điều 157, Điều 168, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204; Điều 206 của Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ: Luật Hôn nhân gia đình năm 1959; Luật đất đai năm 2003; Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 về việc hướng dẫn thi hành luật đất đai năm 2003; Bộ luật dân sự năm 1996. **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Phạm Thị H về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 500792 ngày 14/4/2005, số vào sổ H-00111 UBND thị xã HĐ cấp với thửa đất số 399, tờ bản đồ số 07, diện tích 101,0m² ở số 17 PĐP, phường YK, thị xã HĐ, tỉnh Hà Tây (nay là quận HĐ, thành phố Hà Nội) đứng tên “Hộ Phạm Thị H”.

2. Cụ Phạm Thị H có quyền yêu cầu Ủy ban nhân dân quận HĐ cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 399, tờ bản đồ số 07, diện tích 101,0m² ở số 17 PĐH, phường YK, quận HĐ, thành phố Hà Nội đứng tên bà Phạm Thị H theo đúng quy định của pháp luật.

3. Bác yêu cầu của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị H, anh Bạch Quốc Th và chị Bạch Thu Th.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí, thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 03/9/2019, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị H, chị Bạch Thu Th và anh Bạch Quốc Th có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm.

- Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;
- Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm:

- + Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính;

- + Về nội dung: Việc UBND thị xã HĐ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 500792 ngày 14/4/2005, số vào sổ H-00111 đối với thửa đất số 399, tờ bản đồ số 07, diện tích 101,0m² ở số 17 PĐP, phường YK, thị xã HĐ, tỉnh Hà Tây (nay là quận HĐ, thành phố Hà Nội) về bản chất là cấp đổi từ Giấy phép sử dụng đất số 243 ngày 10/5/1968 của Ủy ban hành chính thị xã HĐ cấp mang tên cá nhân “Phạm Thị H”. Có đủ tài liệu, chứng cứ xác định thửa đất trên thuộc quyền sử dụng của cá nhân cụ H nhưng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 500792 ngày 14/4/2005 lại ghi tên chủ sử dụng là “Hộ: Phạm Thị H” là không đúng nguồn gốc sử dụng đất, vấn đề này cũng đã được Người bị kiện thừa nhận. Bản án sơ thẩm Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên là có căn cứ và Người bị kiện không kháng cáo. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính để bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện.

[1.2] Do người khởi kiện (Cụ Phạm Thị H) yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 500792, số vào sổ H-00111 UBND do Ủy ban nhân dân thị xã HĐ cấp ngày 14/4/2005 với thửa đất số 399, tờ bản đồ số 07, diện tích 101,0m² ở số 17 PĐP, phường YK, thị xã HĐ, tỉnh Hà Tây (nay là quận HĐ, thành phố Hà Nội) đứng tên “Hộ Phạm Thị H”. Đây là quyết định hành chính cá biệt làm phát sinh quyền của những người là thành viên trong “Hộ gia đình” và làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của cụ H theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính và khoản 16 Điều 3 Luật Đất đai năm 2013.

Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã thụ lý, xét xử vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính. Bản án sơ thẩm cũng đã xác định đúng về thời hiệu khởi kiện và đủ những người tham gia tố tụng trong vụ án.

[2] Xét kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về thẩm quyền, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Bản án sơ thẩm đã xác định việc Ủy ban nhân dân thị xã HĐ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 500792, sổ vào sổ H-00111 UBND ngày 14/4/2005 với thửa đất số 399, tờ bản đồ số 07, diện tích 101,0m² ở số 17 PĐP, phường YK, thị xã HĐ, tỉnh Hà Tây (nay là quận HĐ, thành phố Hà Nội) đứng tên “Hộ Phạm Thị H” là đúng thẩm quyền, đúng thủ tục là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật Đất đai năm 2003 và các quy định về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Chương V, Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai.

[2.2] Về trình tự cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Ngày 26/3/2004, cụ Phạm Thị H có đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 399, tờ bản đồ số 07, diện tích 101,0m² ở số 17 PĐH, phường YK, quận HĐ, thành phố Hà Nội.

Ngày 26/3/2004, UBND phường YK có Biên bản kiểm tra hiện trạng sử dụng đất đã xác định cụ H sử dụng 101,0m² đất.

Ngày 05/5/2004, UBND phường YK tổ chức họp Hội đồng xét duyệt xử lý các hộ vi phạm sử dụng đất theo Quyết định số 1966/QĐ-UB của UBND tỉnh Hà Tây, trong đó tại STT 10 có trường hợp của cụ Phạm Thị H ở số 17 PĐP, diện tích sử dụng là 101m², diện tích sử dụng hợp pháp là 87m², diện tích sử dụng chưa hợp pháp là 14m², đề nghị cho xử lý theo Quyết định số 1966/QĐ-UB của UBND tỉnh Hà Tây với 9m² ở thời điểm 1980-1993 và 5m² đất ở thời điểm 1993-2000 (thuộc vị trí 1, đường loại 2).

Ngày 10/5/2004, UBND phường YK có “Phiếu phân loại hồ sơ” số 10/PL-HS đối với chủ sử dụng đất: Phạm Thị H ở số 17 PĐP, phường YK, thị xã HĐ, thành phố Hà Nội kết luận: Toàn bộ diện tích đất 101,0m² đã sử dụng ổn định, không có tranh chấp, không vi phạm quy hoạch.

Trong quá trình thực hiện quy trình xét duyệt hồ sơ đăng ký nhà đất để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho nhân dân, trong đó có trường hợp của cụ Phạm Thị H, UBND phường YK đã có thông báo về việc công khai hồ sơ đăng ký đất đai, kết thúc việc công khai công có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì (thông báo ngày 31/5/2004) và Biên bản kết thúc việc công khai vào ngày 16/6/2004).

Ngày 11/10/2004, UBND phường YK có Tờ trình số 29/TT-UB về việc đề nghị xét duyệt hồ sơ xử lý đất theo Quyết định số 1966/2001/QĐ-UB của UBND tỉnh Hà Tây cho các hộ có đủ điều kiện.

Ngày 15/4/2005, UBND thị xã HĐ ban hành Quyết định số 571/QĐ-UB về việc xử lý hợp thức 521.58m² cho 27 hộ trên địa bàn phường YK - thị xã HĐ, trong đó có hộ cụ Phạm Thị H, địa chỉ: Số 17 PĐP, phường YK, diện tích đất tại sổ thửa 399, diện tích 101m², tờ bản đồ số 07 với số tiền cụ H phải nộp là 7.211.000 (*Bảy triệu hai trăm mười một nghìn*) đồng.

Cùng ngày 15/4/2005, UBND thị xã HĐ ban hành Quyết định số 572/QĐ-UB về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 27 hộ trên địa bàn phường YK - thị xã HĐ, trong đó có hộ cụ Phạm Thị H.

Tuy nhiên, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 500792 do UBND Thị xã HĐ lại cấp vào ngày 14/4/2005, tức cấp trước khi có Quyết định số 571/QĐ-UB và 572/QĐ-UB của UBND thị xã HĐ 01 ngày. Do đó, việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là có sai sót về trình tự thời gian.

[2.3] Về nội dung Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho “Hộ: Phạm Thị H”:

- Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Trước khi có quan hệ hôn nhân với cụ H, cụ Đ đã có vợ, con; cụ H đã được chính quyền cấp 01 thửa đất và mua thêm của ông PM một gian nhà làm lối đi ra đường, tổng diện tích cụ được chính quyền cấp và mua lại lối đi của ông PM là 87m². Cụ H chung sống với cụ Đ và sinh được 04 người con gồm các ông/bà: Bạch Đăng Ph (SN 1953), Bạch Đăng Tr (SN 1958), Bạch Thị C (SN 1961), Bạch Đăng N (SN 1964, chết năm 1979). Việc hai cụ chung sống, sinh con chung có từ trước thời điểm Luật Hôn nhân và gia đình năm 1959 có hiệu lực nên quan hệ giữa hai cụ được pháp luật thừa nhận là quan hệ vợ chồng (điểm a, mục 4, Nghị quyết số 02/HĐTP ngày 19 tháng 10 năm 1990 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao). Theo quy định tại Điều 15 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1959 thì tài sản có trước và trong thời kỳ hôn nhân là tài sản chung của hai cụ. Cụ Đ chết năm 1982 (Bl 25), từ đó tới nay cụ H không kết hôn với ai (BL 21).

- Ngày 10/5/1968 cụ H được Ủy ban hành chính thị xã HĐ cấp giấy phép sử dụng đất số 243 mang tên cá nhân cụ “Phạm Thị H” với diện tích 87m² tại địa chỉ số 60 PĐP (Nay là số 17 PĐP) sử dụng vào việc làm nhà để gia đình ở (BL 37). Ngày 19/11/1985, cụ H đã có “Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất” gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Sơn Bình (cũ) với diện tích 96m².

- Sau khi ông Bạch Đăng Ph là con trai hai cụ kết hôn với bà Trần Thị H năm 1987, sinh hai con chung là chị Bạch Thu Th (1988) và anh Bạch Quốc Th (1990); gia đình ông Ph bà H và các con có ở cùng với cụ H trên thửa đất nêu trên. Tuy nhiên, vợ chồng ông Ph, bà H và các con không có công sức trong việc tạo lập thửa đất nên không phát sinh các quyền đối với thửa đất hiện là tài sản

của cha mẹ. Trong quá trình sử dụng nhà, đất, cụ H là người làm đơn xin cải tạo sửa chữa nhà, là người nộp tiền theo quyết định số 1966/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tây (cũ) để hợp thức hóa 14 m² chưa hợp pháp. Mặt khác, tại đơn xin đính chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cụ H vào ngày 17/12/2011 có nội dung: “... Vào thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 14/4/2005 trong hộ khẩu gia đình tôi gồm có những người sau: Phạm Thị H, Bạch Đăng Ph, Trần Thị H, Bạch Thu Th, Bạch Quốc Th. Nguồn gốc thửa đất và căn hộ là tài sản riêng của tôi. Do tôi tự tạo dựng từ hồi còn trẻ, có trước khi hình thành các thành viên trong gia đình kể trên. Tôi xin cam đoan tất cả các thành viên trong gia đình đoàn kết, đều nhất trí cao đề nghị đính chính lại: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ: Hộ Phạm Thị H sang: Bà Phạm Thị H với nội dung và địa chỉ nêu ở trên” và đã được bà H, chị Th, anh Th cùng ký xác nhận.

Với những phân tích trên, tại thời điểm ngày 14/4/2005 khi cụ Đ đã chết, Ủy ban nhân dân quận HĐ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên “Hộ: Phạm Thị H” là không đúng nguồn gốc, nội dung đó làm ảnh hưởng tới các quyền của cụ H trong việc sử dụng đất. Người bị kiện là UBND quận HĐ cũng đã thừa nhận và khẳng định: “Trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 500792 ngày 14/4/2005, số vào sổ H-00111 UBND thị xã HĐ cấp với thửa đất số 399, tờ bản đồ số 07, diện tích 101,0m² ở số 17 PĐP, phường YK, thị xã HĐ, tỉnh Hà Tây (nay là quận HĐ, thành phố Hà Nội) lại ghi tên chủ sử dụng đất là “Hộ: Phạm Thị H”, là chưa phù hợp với nguồn gốc sử dụng đất.”.

[3] Với những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bản án sơ thẩm đã quyết định hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên “Hộ: Phạm Thị H”, quyết định về việc cụ H có quyền yêu cầu Ủy ban nhân dân quận HĐ, thành phố Hà Nội cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên cụ H đồng thời không chấp nhận quan điểm của bà H, chị Th, anh Th về việc cho rằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho Hộ gia đình là có căn cứ, đúng pháp luật. Kháng cáo của bà H, chị Th, anh Th không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Theo quy định tại khoản 1 Điều 349 Luật Tổ tụng Hành chính và khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 và danh mục án phí, lệ phí kèm theo. Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị H, chị Bạch Thu Th và anh Bạch Quốc Th. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 147/2019/HC-ST ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Trần Thị H, anh Bạch Quốc Th và chị Bạch Thu Th mỗi người phải chịu 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền 900.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0013481 ngày 06/9/2019 do bà Trần Thị H nộp thay. Bà Trần Thị H, anh Bạch Quốc Th và chị Bạch Thu Th đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, VP, P.HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Hải Thanh